

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2022/HS-ST**

Ngày: 27-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận

Bà Đỗ Thị Luyến

Bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2022/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Tấn A C (tên gọi khác: không), sinh ngày: 05/01/1978, tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tấn A D, sinh năm: 1959 và bà Chèo Mý L, sinh năm: 1958; có vợ là Chèo Mý K, sinh năm: 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 06/02/2022 trong một vụ án khác (theo Lệnh tạm giam số: 09/LTG-CSMT ngày 06/02/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên) cho đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Tấn A C:** Bà Nguyễn Thị P, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Chèo Mý K, sinh năm: 1979; địa chỉ: Bản T, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

* Người chứng kiến:

- Ông Bùi Văn H, sinh năm: 1979 - Lái xe của Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.
- Ông Nguyễn Minh K - Điều tra viên, Công an huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.
- Ông Vàng A L - Cảnh sát giao thông, Công an huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Y - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2014, Tẩn A C, sinh năm: 1978, cư trú tại bản T, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu biết mình bị Công an tỉnh Lai Châu truy nã về tội mua bán trái phép chất ma túy, nên C bỏ trốn lên rừng ở khu vực xã P, huyện S. Khoảng 04 đến 05 tháng sau C đến huyện N, tỉnh Điện Biên mục đích tìm đường sang Lào để trốn truy nã, khi đến Km 45 thuộc địa phận xã P1, huyện N C có gặp Cháng A L nhà ở bản P1, xã P1, huyện N và giới thiệu tên là Cháng A L rồi C đặt vấn đề nhờ L tìm đường sang Lào, do không biết đường nên Cháng A L nói sẽ dẫn C đến gặp Vàng A C1 ở bản P 2, xã S1, huyện N, tỉnh Điện Biên. Khi gặp C1, C đặt vấn đề nhờ C1 đưa sang Lào để trốn truy nã, lúc đó C1 hẹn khi nào tìm được chỗ ở bên Lào sẽ thông báo sau. Trao đổi với C1 xong thì C gặp em trai C1 tên là Vàng A S và 02 người cho nhau số điện thoại để liên lạc, sau đó C quay lại huyện S, tỉnh Lai Châu tiếp tục trốn trên rừng. Khoảng đầu tháng 12/2015, C nhận được điện thoại của S rủ đến nhà chơi và đặt vấn đề thuê C vận chuyển ma túy cho S. Theo hẹn, sáng ngày 10/12/2015, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 27Z1-089.75 từ xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu đến nhà S. Tại đây, S đặt vấn đề thuê C vận chuyển 10 bánh Heroine từ xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên đến huyện S, tỉnh Lai Châu giao lại cho S mang đi bán cho khách, xong việc S sẽ trả công cho C 20 triệu đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, mỗi người đi một xe máy đến khu vực đầu xã H, huyện M, tại đây S đưa cho C 10 bánh Heroine được đựng trong chiếc bao tải màu trắng, đồng thời dặn C đi sau để S đi trước kiểm tra đường. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, C điều khiển xe máy chở bao tải đựng 10 bánh Heroine theo hướng huyện M lên thị xã Mường Lay, khi đến Km107 + 500, Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản T, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên do không làm chủ tốc độ C đã va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 27A-3203 của Chi cục Thuế thành phố Đ đang đi ngược chiều làm C bị hất tung lên nắp ca pô xe ô tô, còn xe máy và tài sản bị đổ và rơi xuống đường. Trong lúc đợi Cơ quan chức năng đến hiện trường, C xách bao tải đựng 10 bánh Heroine vào lề đường, đồng thời ngồi lên bao tải này gọi điện thông báo cho S biết sự việc trên và bảo S quay lại đón. Một lúc sau, C thấy S điều khiển xe máy đi từ hướng Mường Lay đến, C xách bao tải đựng 10 bánh Heroine lên

ngôi phía sau S, lúc đó mọi người hô hoán đuổi theo nên C vứt bao tải đựng 10 bánh Heroine lại. C và S bỏ chạy về hướng trung tâm huyện M, tỉnh Điện Biên được khoảng 300 đến 400 mét thì C bảo S dừng xe để C lên rừng bỏ trốn. Sáng ngày 12/10/2015, C xuống đường Quốc lộ 12 đón xe khách về S, Lai Châu rồi tiếp tục bỏ trốn trên rừng. Đến ngày 03/2/2022, C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên bắt giữ trong một vụ án khác.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng 15/12/2015 của Cơ quan CSĐT (PC47), Công an tỉnh Điện Biên, xác định tổng trọng lượng 10 bánh chất bột màu trắng đục thu giữ ngày 10/12/2015 tại Km107 + 500 Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản T, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên là 3.447,94 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 50/GĐ-PC54 ngày 16/12/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 10 (mười) mẫu chất bột màu trắng đục gửi giám định đều có thành phần Heroin.
- Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.

Tại luận giám định số: 3503/KL-KTHS ngày 20/6/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

1. Không xác định được kiểu gen từ mẫu tóc ghi thu tại hiện trường gửi giám định do chất lượng mẫu kém nên không đủ cơ sở so sánh với mẫu tóc ghi thu của Tẩn A C (tên gọi khác là Tẩn A L) có phải của cùng một người hay không.

2. Lưu các kiểu gen (theo bộ kit Globalfiler) của Tẩn A C (tên gọi khác Tẩn A L) tại Viện khoa học hình sự, Bộ Công an.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Mẫu tóc ghi thu tại hiện trường còn lại sau giám định.
- Mẫu tóc ghi thu của Tẩn A C (tên gọi khác: Tẩn A L) còn lại sau giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKS-P1 ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Tẩn A C để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tẩn A C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (nay là điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015), xử phạt bị cáo Tẩn A C tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa, không khiếu nại đối với quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Tần A C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn am hiểu pháp luật có phần hạn chế, nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tần A C, đồng thời đề nghị xem xét, cân nhắc về tính chất, điều kiện, hoàn cảnh của hành vi phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, hoàn lương trở thành công dân tốt cho xã hội.

Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Tần A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc ngày 10/12/2015; Biên bản niêm phong vật chứng ngày 10/12/2015; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng 15/12/2015 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh tụng bị cáo Tần A C đã khai nhận: Khoảng đầu tháng 12/2015, C nhận được điện thoại của S rủ đến nhà chơi và đặt vấn đề thuê C vận chuyển ma túy cho S. Theo hẹn, sáng ngày 10/12/2015, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 27Z1-089.75 từ xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu đến nhà S. Tại đây, S đặt vấn đề thuê C vận chuyển 10 bánh Heroine từ xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên đến huyện S, tỉnh Lai Châu giao lại cho S mang đi bán cho khách, xong việc S sẽ trả công cho C 20 triệu đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, mỗi người đi một xe máy đến khu vực đầu xã H, huyện M, tại đây S đưa cho C 10 bánh Heroine được đựng trong chiếc bao tải màu trắng, đồng thời dặn C đi sau để S đi trước kiểm tra đường.

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 10/12/2015, tại Km107 + 500, Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản T, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên. Tần A C đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 3.447,94 gam Heroine cho người khác bán thì đã va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 27A-3203 của Chi cục Thuế thành phố Đ đang đi ngược chiều. Trong lúc đợi Cơ quan chức năng đến hiện trường, C xách bao tải đựng 10 bánh Heroine vào lề đường, đồng thời ngồi lên bao tải này gọi điện thông báo cho S biết sự việc trên và bảo S quay lại đón. Một lúc sau, C thấy S điều khiển xe máy đi từ hướng Mường Lay đến, C xách bao tải đựng 10 bánh Heroine lên ngồi phía sau S, lúc đó mọi người hô hoán đuổi theo nên C vứt bao tải đựng 10 bánh Heroine lại rồi bỏ trốn. Đến ngày 03/2/2022, C bị bắt giữ trong một vụ án khác.

Do vậy hành vi đó của bị cáo Tần A C đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Hội đồng xét xử thấy rằng kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Tần A C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 3.447,94 gam Heroine của bị cáo Tần A C đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo Tần A C thực hiện hành vi phạm tội vào năm 2015 nên cần áp dụng các quy định tại Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để quyết định mức hình phạt.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Tần A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều

46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (nay là điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015).

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn (3.447,94 gam Heroine). Mặc dù bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình song Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phân hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên đề nghị về xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Tân A C là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, mặc dù bị cáo cũng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải song tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tham gia mua bán là 3.447,94 gam Heroine là đặc biệt lớn và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009): *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”*

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện M, Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Đối với 3.382,04 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện M được dán kín, mặt trước phong bì có chữ viết tay: Vật chứng vụ tai nạn giao thông giữ xe ô tô BKS 27A-3203 với xe máy BKS 27Z1-089.75 xảy ra hồi 12 giờ 20 phút ngày 10/12/2015 tại Km 107+500 Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản T, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên (01 khâu trang); 01 phong bì công văn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an đã được niêm phong hoàn lại đối tượng giám định về các mẫu tóc thu giữ tại hiện trường ngày 10/12/2015 và mẫu tóc thu lượm của bị cáo Tần A C là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo phông màu đỏ, 01 quần bò màu xanh, 01 áo trắng kẻ sọc, 01 bộ quần áo mưa màu đen, 01 áo mưa trùm màu tím, 01 áo trắng sơ mi in hình quả trám, 01 mũ bảo hiểm màu đen - trắng có in chữ ASIA, 01 túi dạng cặp xách màu đen, 01 túi nilon màu xanh, 01 bao tải xác rắn màu trắng - vàng, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Vàng A K, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Lường Văn T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lý Thị T, 01 giấy chứng minh nhân dân (bản photo) mang tên Lường Văn T, 01 chứng nhận đăng lý mô tô, xe máy mang tên Lường Văn T. Đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy màu sơn đỏ - đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC, biển kiểm soát 27Z1-089.75 được đăng ký bằng tên của Lường Văn T. Quá trình điều tra, Lường Văn T khai chiếc xe máy nêu trên là T mua tại cửa hàng K tại chợ B, huyện M, đến khoảng tháng 2/2015 thì T đã bán chiếc xe máy (cùng giấy tờ xe) cho hiệu cầm đồ của Hoàng Hữu H tại chợ Trung tâm xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Sau đó, T không biết H bán cho ai (BL số 343 - BL 344). Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1-089.75 đã được mua bán qua nhiều người, bản thân bị cáo Tần A C khai bị cáo không nhớ mua của ai. Do đó, không xác định được nguồn gốc của chiếc xe máy. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy đó làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Tần A C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Trong hồ sơ có thể hiện Vàng A T, sinh năm: 1991, trú tại bản P1, xã P1, huyện N, tỉnh Điện Biên (Hiện nay T đang chấp hành án tù chung thân về tội mua

bán trái phép chất ma túy, tại Trại giam Y, tỉnh Sơn La) khai nhận khoảng cuối năm 2014, T và Thào A C (tên gọi khác là Thào A C), sinh năm: 1993, cư trú tại bản P 3, xã S1, huyện N, tỉnh Điện Biên (hiện C đã chết năm 2018) đã hai lần bán tổng cộng 14 bánh Heroine cho Tần A C. Quá trình điều tra, Tần A C khai không quen biết và không trao đổi mua bán ma túy với ai có tên như trên. Nên chưa có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C ở lần này, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo Tần A C khai nguồn gốc 10 bánh Heroine trên là của Vàng A S, sinh năm: 1994, trú tại bản P 2, xã S1, huyện N, tỉnh Điện Biên (Hiện nay, S đang chờ thi hành án tử hình về tội mua bán trái phép chất ma túy tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu) thuê C vận chuyển cho S bán. Quá trình điều tra S khai không quen biết và cũng không thuê ai tên là Tần A C hay Tần A L vận chuyển ma túy. Nên không có đủ cơ sở để xử lý đối với S, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Cháng A L khai không biết bị cáo Tần A C đang trốn truy nã, nên không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L về tội Che giấu tội phạm và tội Không tố giác tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Vàng A C là người được Tần A C đặt vấn đề đưa sang Lào để trốn truy nã. Kết quả xác minh Vàng A C không có mặt tại nơi cư trú, nên chưa có đủ căn cứ để xử lý S, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Tần A C khai chiếc điện thoại dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội, C đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Tần A C (tên gọi khác: không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (nay là điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015). Xử phạt bị cáo Tần A C tử hình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 3.382,04 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định.

- 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện M được dán kín, mặt trước phong bì có chữ viết tay: Vật chứng vụ tai nạn giao thông giữ xe ô tô BKS 27A-3203 với xe máy BKS 27Z1-089.75 xảy ra hồi 12 giờ 20 phút ngày 10/12/2015 tại Km 107+500 Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản T, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên (01 khẩu trang).

- 01 phong bì công văn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an đã được niêm phong hoàn lại đối tượng giám định về các mẫu tóc thu giữ tại hiện trường ngày 10/12/2015 và mẫu tóc thu lượm của Tần A C.

- 01 áo phông màu đỏ; 01 quần bò màu xanh; 01 áo trắng kẻ sọc; 01 bộ quần, áo mưa màu đen; 01 áo mưa trùm màu tím; 01 áo trắng sơ mi in hình quả trám; 01 mũ bảo hiểm màu đen - trắng có in chữ ASIA, cũ nát, đã bị vỡ kính; 01 túi dạng cặp xách màu đen; 01 túi nilon màu xanh; 01 bao tải xác rắn màu trắng - vàng (loại bao đựng thức ăn gia súc, gia cầm).

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Vàng A K, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Lường Văn T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lý Thị T, 01 giấy chứng minh nhân dân (bản photo) mang tên Lường Văn T, 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lường Văn T.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:** 01 xe máy màu sơn đỏ - đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC, biển kiểm soát 27Z1-089.75; số khung: RLCS5C6K0DY108189; số máy: 5C6K-108188, chắn bùn phía trước không có, chắn bùn phía sau bị vỡ, hai càng trước của xe máy bị biến dạng cong vênh, cần số xe bị cong, cánh yếm bên trái bị vỡ, mặt nạ phía trước đèn xe bị bung ra, cần gắn gương bên phải bị mất gương, xe có chìa khóa đã cũ qua sử dụng.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 29/8/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tần A C.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo bị tuyên tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Thị Thu Hằng